

Số: 33 /NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Phan Thiết

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-KĐCL ngày 16/8/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-KĐCL ngày 28/02/2014 Ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và Quyết định số 153/QĐ-KĐCL ngày 06/11/2017 về việc điều chỉnh Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 309/QĐ-KĐCL ngày 16/8/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Phan Thiết, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp X ngày 07/9/2019 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Phan Thiết của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Phan Thiết theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Phan Thiết cho thấy, điểm trung bình chung bốn mục: (i) Đảm bảo chất lượng về chiến lược, (ii) Đảm bảo chất lượng về hệ thống, (iii) Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng và (iv) Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,5 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong *Phụ lục 1*). *nl*

2. Kiến nghị Trường Đại học Phan Thiết cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Phan Thiết.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



TS. Đinh Văn Toàn

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Phan Thiết

*(Kèm theo Nghị quyết số: 33 /NQ-HĐKĐCL ngày 09 tháng 9 năm 2019
của Hội đồng KĐCLGD, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)*

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. ĐBCL về chiến lược	3,84
Tiêu chuẩn 1	4,20
Tiêu chuẩn 2	3,75
Tiêu chuẩn 3	3,75
Tiêu chuẩn 4	3,75
Tiêu chuẩn 5	4,00
Tiêu chuẩn 6	3,71
Tiêu chuẩn 7	3,80
Tiêu chuẩn 8	3,75
Mục 2. ĐBCL về hệ thống	3,64
Tiêu chuẩn 9	3,67
Tiêu chuẩn 10	3,75
Tiêu chuẩn 11	3,75
Tiêu chuẩn 12	3,40

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 3. ĐBCL về thực hiện chức năng	3,68
Tiêu chuẩn 13	4,20
Tiêu chuẩn 14	3,60
Tiêu chuẩn 15	3,80
Tiêu chuẩn 16	3,75
Tiêu chuẩn 17	4,00
Tiêu chuẩn 18	3,50
Tiêu chuẩn 19	3,25
Tiêu chuẩn 20	3,25
Tiêu chuẩn 21	3,75
Mục 4. Kết quả hoạt động	3,63
Tiêu chuẩn 22	4,25
Tiêu chuẩn 23	3,00
Tiêu chuẩn 24	3,75
Tiêu chuẩn 25	3,50

nk

Phụ lục 2.

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Trường Đại học Phan Thiết

*(Kèm theo Nghị quyết số: 33 /NQ-HĐKĐCL ngày 09 tháng 9 năm 2019
của Hội đồng KĐCLGD, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)*

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Phan Thiết giai đoạn 2014 - 2018 cho thấy, Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1) Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường cơ bản phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực của Trường, với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Thuận và cả nước. Hệ thống quản trị, cơ cấu quản lý được tổ chức đúng quy định; chức năng nhiệm vụ của các đơn vị được phân định khá rõ ràng, các nghị quyết về định hướng chiến lược Nhà trường được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách để tổ chức thực hiện. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng phù hợp với chủ trương, quy định hiện hành; được rà soát, cải tiến. Việc quy hoạch phát triển, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được thực hiện khá hiệu quả. Chiến lược phát triển tài chính có các giải pháp đảm bảo nguồn thu phát triển ổn định và có xu hướng tăng. Cơ sở vật chất được đầu tư, cơ bản đáp ứng được mô hình quản trị và đào tạo trong thời kỳ chuyển đổi số. Các mạng lưới và quan hệ hợp tác được xây dựng và có xu hướng tăng nhanh.

2) Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Chiến lược tăng cường đảm bảo chất lượng được xây dựng có các chỉ tiêu phần đầu và giải pháp cụ thể, có các cán bộ chuyên trách được đào tạo bồi dưỡng; đã triển khai các hoạt động tự đánh giá trường khá thường xuyên, theo kế hoạch; một số vấn đề phát hiện qua quá trình tự đánh giá được lập kế hoạch khắc phục, cải tiến. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được xây dựng trên nền tảng công nghệ thông tin và đã có những ứng dụng ban đầu để cải tiến chất lượng liên tục; đã triển khai một số hoạt động khảo sát đánh giá chất lượng các hoạt động và dịch vụ tiện ích; bước đầu hình thành khung tiêu chuẩn nâng cao chất lượng và đã có những hoạt động xây dựng văn hóa chất lượng bên trong Nhà trường.

3) Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Công tác tuyển sinh và tổ chức đào tạo được chú trọng, số lượng và chất lượng tuyển sinh có xu hướng tăng. Nội dung chương trình dạy học, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá được thiết kế thể hiện được triết lý giáo dục của Nhà trường, hướng tới đạt chuẩn đầu ra. Việc tư vấn và giám sát người học, các hoạt động kết nối với doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ việc làm, các dịch vụ tiện ích hỗ trợ khá hiệu quả cho người học. Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và phát triển các hợp tác, các đối tác nghiên cứu bước đầu đã có những cải tiến. Hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng được thực hiện theo kế hoạch, được quan tâm nhiều hơn trong các năm 2017-2019 và đã có những đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Bình Thuận.

4) Về Kết quả hoạt động: Tỷ lệ tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo và tự tạo việc làm khá cao và có xu hướng tăng; nhà tuyển dụng lao động khá hài lòng với chất lượng của người học tốt nghiệp. Ngân quỹ cho hoạt động nghiên cứu khoa học được phân bổ hàng năm và có xu hướng tăng từ năm 2017. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng khá đa dạng, nhất là các hoạt động hưởng ứng chương trình về biển đảo; đã có tác động xã hội tích cực và tăng cường nhận thức, ý thức trách nhiệm về xã hội, sự gắn bó với Nhà trường của cán bộ,

giảng viên và người học. Các chỉ tiêu tài chính và chỉ số thị trường được xác lập, hướng tới đạt được mục tiêu phát triển của Nhà trường theo từng giai đoạn.

Tuy nhiên, Nhà trường còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

(1) Cần tham vấn rộng rãi ý kiến của các bên có liên quan để rà soát tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi; làm rõ các nguồn lực để triển khai; phân tích, đánh giá kết quả để điều chỉnh cho phù hợp. Thống nhất tuyên bố về giá trị cốt lõi và xây dựng kế hoạch hành động, nhiệm vụ ưu tiên để giữ gìn bản sắc, văn hóa, thương hiệu và có kế hoạch phát triển thành văn hoá Trường Đại học Phan Thiết. Đồng thời, rà soát các chỉ tiêu kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2040 để có tính thuyết phục, khả thi.

(2) Cần sớm hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, lưu ý quy trình hành chính ban hành; điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động cho phù hợp với chiến lược phát triển, có qui định về trách nhiệm giải trình, tính bền vững nhất là đối với các chủ trương, chính sách quan trọng, dài hạn,... Cải thiện hệ thống quản trị đáp ứng yêu cầu phát triển mới có tham chiếu Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học và dựa vào sự cân bằng lợi ích của các bên liên quan, trách nhiệm giải trình trước xã hội; xây dựng khung logic tổ chức thực hiện quyết định của các cơ quan quản trị chuyển tải thành các kế hoạch hành động và có các hướng dẫn chi tiết để thực hiện; xác định các vấn đề rủi ro trong thực hiện chiến lược phát triển, lập kế hoạch giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình hoạt động.

(3) Cần tiếp tục thu hút các bên liên quan tham gia xây dựng định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường; cải thiện các bộ câu hỏi và tổng hợp ý kiến các bên liên quan sâu sắc, đầy đủ hơn. Định kỳ rà soát cơ cấu quản lý, các văn bản quy định, quy trình hoạt động để sử dụng hiệu quả làm căn cứ thiết lập và triển khai các cải tiến cần thiết, lưu ý điều chỉnh sơ đồ cơ cấu tổ chức và bổ sung quy định thể hiện rõ hơn vai trò của hệ thống quản lý để nâng cao hiệu quả quản lý.

(4) Cần bổ sung các biện pháp quản trị rủi ro trong kế hoạch chiến lược, chú trọng dự báo những rủi ro về thương hiệu, về hoạt động trước những biến động của thị trường lao động và nhu cầu học tập của xã hội, về pháp lý, vốn nhân lực, mô hình kinh doanh và về tài chính. Triển khai định lượng hóa các nội dung kết hợp với ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối chặt chẽ giữa kế hoạch chiến lược chung của Trường với các kế hoạch của các đơn vị; rà soát, lựa chọn những KPI cốt lõi phù hợp và có tính ảnh hưởng cao đối với quá trình thực hiện chiến lược cũng như đánh giá được thực chất các lĩnh vực hoạt động để bổ sung vào Kế hoạch chiến lược 2020-2025 tầm nhìn 2040.

(5) Cần tham khảo đầy đủ ý kiến của các bên liên quan để có căn cứ xác lập điều chỉnh các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH) và phục vụ cộng đồng cho giai đoạn sắp tới; bổ sung một số nội dung có tính nguyên tắc chỉ đạo các hoạt động như: tự do học thuật, quy tắc đạo đức nhà giáo trong đào tạo; đạo đức, xung đột và xử lý xung đột lợi ích, an toàn và sức khỏe cộng đồng trong nghiên cứu; lôi cuốn cộng đồng vào các công việc của Trường; về an toàn thông tin và xây dựng hình mẫu công dân tích cực trong phục vụ cộng đồng ... Lưu ý điều chỉnh, cải tiến chính sách về NCKH, đặc biệt chú trọng quy định về

nhiệm vụ NCKH của giảng viên để có những chính sách thỏa đáng thúc đẩy hoạt động. Đồng thời, kịp thời có các văn bản kết luận xử lý các đề xuất, giám sát để làm cơ sở phân tích, đánh giá và điều chỉnh chính sách; phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội và đánh giá tác động khách quan của chính sách đến các đối tượng thụ hưởng trong từng lĩnh vực cần điều chỉnh.

(6) Cần xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện để đạt được các chỉ tiêu phát triển nguồn nhân lực; chú trọng các chế độ, chính sách mang tính đột phá trong hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực, lưu ý đến đội ngũ cán bộ có trình độ cao đóng vai trò cốt lõi cho việc thực hiện chiến lược và mục tiêu phát triển trong từng giai đoạn; hoàn thiện khung năng lực trong Đề án vị trí việc làm, xây dựng và thực hiện đánh giá kết quả thực hiện của cán bộ theo KPI và đánh giá năng lực; từ đó, hoàn thiện chính sách về đãi ngộ, đào tạo và sử dụng đội ngũ. Đồng thời, tổ chức lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên đối với các chính sách, các hoạt động đánh giá, đào tạo và phát triển chuyên môn để rà soát chức năng nhiệm vụ và định biên nhân lực, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phù hợp với vị trí việc làm.

(7) Cần xây dựng các chỉ số đánh giá và thực hiện đánh giá các mục tiêu chiến lược về tài chính và cơ sở vật chất; có các giải pháp đa dạng hóa và tăng nguồn thu hợp pháp, đảm bảo nguồn lực tài chính để thực hiện sứ mạng, mục tiêu. Đầu tư tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm phục vụ quản lý; cải thiện thư viện và căng-tin về cả không gian, thiết bị và quy trình phục vụ; khẩn trương đầu tư bổ sung đầy đủ học liệu theo yêu cầu của các ngành đào tạo; xây dựng thư viện điện tử và kết nối các cơ sở dữ liệu trực tuyến. Đồng thời, rà soát đánh giá hiệu quả đầu tư hệ thống các trang thiết bị và công tác phục vụ thường xuyên để bảo dưỡng, cải thiện thiết bị và các hoạt động, tăng hiệu quả đầu tư.

(8) Cần hoàn thiện hệ thống văn bản về hợp tác phát triển với mạng đối tác trong nước; xây dựng bộ chỉ số (KPI) cho hoạt động đối ngoại để làm cơ sở đối sánh các kết quả đạt được qua từng năm, đánh giá mức độ đáp ứng đối với tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược làm cơ sở điều chỉnh các chiến lược phù hợp với năng lực và đặc thù ngành nghề đào tạo của Trường; quan tâm tới cả các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp hoặc các khu vực doanh nghiệp, ngành nghề khác ngoài ngành du lịch. Đồng thời, xây dựng các chiến lược khai thác nguồn nhân lực là các nhà khoa học, nhà giáo có uy tín của Trường, mạng lưới cựu người học và các nhà tuyển dụng để tăng cường các mạng lưới và hiệu quả của các hợp tác.

(9) Cần hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong phù hợp với các mục tiêu chiến lược, nhu cầu phát triển và tương thích với hệ thống đảm bảo chất lượng bên ngoài và bối cảnh Việt Nam, khu vực ASEAN để giám sát, đánh giá và liên tục cải tiến chất lượng các hoạt động; thành lập Hội đồng đảm bảo chất lượng Trường để tư vấn chiến lược cho các hoạt động một cách tổng thể; ban hành đầy đủ chính sách chất lượng, Sổ tay chất lượng và hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn các hoạt động. Xây dựng đầy đủ bộ chỉ số thực hiện chính (KPI) để đo lường kết quả thực hiện của tất cả các cấu phần quan trọng thuộc hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; có kế hoạch và định kỳ triển khai thực hiện tự đánh giá các chương trình đào tạo theo quy định, có kế hoạch cải tiến quy trình xác lập các chỉ tiêu và chỉ số thực hiện chính về đảm bảo chất lượng theo từng giai đoạn.

(10) Cần xây dựng các tài liệu hướng dẫn chi tiết, các biểu mẫu thống kê, phân tích số liệu, các công cụ đối sánh để hỗ trợ hiệu quả quá trình tự đánh giá; cải tiến quá trình thực hiện; phổ biến, tập huấn để các đơn vị thực hiện hiệu quả các hoạt động tự đánh giá các chương trình đào tạo sắp tới; kế hoạch chi tiết quá trình tự đánh giá, thu thập minh chứng, xử

lý thông tin, cải tiến chất lượng, hoàn thiện và công bố báo cáo tự đánh giá cần được quán triệt, triển khai và giám sát thực hiện. Đồng thời, nghiêm túc thực hiện hoạt động cải tiến chất lượng dựa trên các phát hiện từ hoạt động tự đánh giá định kỳ; những thực hành đảm bảo chất lượng tốt nhất cần được chia sẻ và lan tỏa.

(11) Cần rà soát và có kế hoạch phát triển hệ thống thông tin quản lý nội bộ và hệ thống thông tin công chúng/thông tin truyền thông ra bên ngoài để trở thành “bộ não” của Nhà trường; xây dựng quy trình và công cụ công nghệ thông tin để phân tích xu hướng, dự báo, so sánh, phân tích nguyên nhân và kết quả, phân tích tương quan, ... để hỗ trợ các cấp lãnh đạo, quản lý ra quyết định phù hợp; thường xuyên công bố các thông tin cập nhật, khách quan, thông tin định lượng và định tính về các thành tựu của Nhà trường. Đồng thời, hoàn thiện phần mềm quản trị tích hợp để đảm bảo sự thống nhất trong liên kết dữ liệu và đảm bảo chính sách, thủ tục bảo mật và an toàn thông tin.

(12) Cần xây dựng kế hoạch cải tiến liên tục chất lượng hằng năm để nâng cao chất lượng bao gồm đầy đủ các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất các hoạt động đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng; xác định tiêu chí lựa chọn các đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh nhằm cung cấp thông tin, dữ liệu phù hợp cho mục tiêu cải tiến, phát triển Nhà trường; kết quả so chuẩn và đối sánh cần được sử dụng để xây dựng các giải pháp và kế hoạch thúc đẩy, khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Đồng thời, đảm bảo thực hiện rà soát quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh định kỳ, trong đó có tham chiếu các tiêu chí đối sánh của các cơ sở giáo dục khác ở trong nước và quốc tế nhằm xác định thang đo chuẩn phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và tiệm cận với quốc tế.

(13) Cần hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác đào tạo, tuyển sinh; tổ chức phân tích, đối sánh kết quả tuyển sinh với kết quả học tập của sinh viên để đánh giá mức độ tin cậy của các phương thức xét tuyển đã thực hiện, làm cơ sở lựa chọn phương thức xét tuyển phù hợp, vừa đảm bảo tuyển đủ chỉ tiêu vừa đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng đầu vào. Tiếp tục đổi mới nội dung và cách thức truyền thông tuyển sinh, chú trọng hơn việc giới thiệu về chuyên môn của ngành, vị trí việc làm sau tốt nghiệp..., đồng thời, triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng sinh viên tốt nghiệp để tăng uy tín của Nhà trường với xã hội.

(14) Cần hoàn thiện văn bản quy định về việc xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với quy định hiện hành; tổ chức xây dựng và ban hành đầy đủ chuẩn đầu ra cho các chương trình đào tạo, lưu ý đến yêu cầu của thị trường lao động tại địa phương và những tỉnh lân cận. Đổi mới nội dung, cách thức khảo sát ý kiến của các bên liên quan; tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về kỹ năng xây dựng chuẩn đầu ra, phát triển chương trình dạy học và đề cương chi tiết học phần; chú trọng tăng thời lượng thực hành thực tế, tăng khối kiến thức tự chọn và nâng cao năng lực ngoại ngữ cho sinh viên.

(15) Cần làm rõ nội hàm Triết lý giáo dục của Nhà trường, phổ biến công khai đến các bên liên quan và hướng dẫn giảng viên, sinh viên lựa chọn các hoạt động dạy và phù hợp; có chính sách khuyến khích, hỗ trợ kinh phí để giảng viên tích cực đổi mới và ứng dụng công nghệ dạy học tiên tiến. Mở rộng hợp tác với các cơ sở đào tạo và nghiên cứu, các doanh nghiệp trong hoạt động NCKH để từng bước nâng cao năng lực nghiên cứu cho đội ngũ giảng viên; chú trọng đổi mới phương pháp tổ chức dạy và học, tạo được môi trường học tập đa dạng, phù hợp để giúp sinh viên nâng cao năng lực tự học và khả năng học tập suốt đời; 

ngiên cứu kết hợp các phương pháp giảng dạy khác nhau tùy thuộc đặc thù môn học, tăng cường hình thức học tập thực hành, thực tế, các hoạt động NCKH và triển khai các hoạt động để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của sinh viên.

(16) Cần xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn việc lựa chọn các loại hình kiểm tra đánh giá phù hợp với đặc thù của từng học phần hướng đến việc đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra; phân tích đánh giá hiệu quả của các loại hình thi và kiểm tra, độ tin cậy và độ phân biệt của đề thi để cải tiến, lựa chọn được những hình thức thi kiểm tra phù hợp, đo lường chính xác năng lực của sinh viên và mức độ đạt được chuẩn đầu ra, lưu ý việc giám sát, kiểm tra chặt chẽ khâu chấm bài thi tự luận để đảm bảo tuân thủ đúng quy định. Đồng thời, yêu cầu các Khoa, các giảng viên tích cực đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá để phù hợp với hình thức tổ chức dạy-học, chú ý đến mục tiêu là đánh giá năng lực người học theo chuẩn đầu ra của học phần.

(17) Cần hoàn thiện văn bản giao nhiệm vụ, quy định về chức trách nhiệm vụ của các bộ phận trong Trường, quy chế hỗ trợ và giám sát người học; thường xuyên khảo sát nhu cầu, rà soát, đánh giá hiệu quả công tác hỗ trợ, phục vụ một cách hệ thống, bài bản, khoa học hơn để thu được các thông tin xác thực làm căn cứ tăng cường các biện pháp, nâng cao chất lượng các hoạt động, đáp ứng đầy đủ nguyện vọng của người học. Đồng thời, xây dựng bộ chỉ số (KPI) đánh giá đầy đủ năng lực của đội ngũ nhân viên thực hiện các hoạt động phục vụ, hỗ trợ, giám sát để có các biện pháp sử dụng, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ này.

(18) Cần kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lý khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế; có chiến lược xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu theo đơn đặt hàng; cải tiến chất lượng các kết quả NCKH, quan tâm nhiều đến hoạt động sinh viên NCKH; bổ sung đầy đủ các tiêu chí đánh giá mang tính định lượng, đo lường được về số lượng và chất lượng NCKH cho mỗi đề tài; tăng cường đầu tư cho NCKH, lưu ý ưu tiên các đề tài có khả năng ứng dụng, chuyển giao, phục vụ tốt cho đào tạo; đẩy mạnh tìm kiếm các nguồn kinh phí bên ngoài cho hoạt động, nhất là của tỉnh Bình Thuận và doanh nghiệp. Đồng thời, có chiến lược cải thiện nguồn thu từ hoạt động khoa học công nghệ; có các hợp đồng, ký kết chuyển giao quy trình, giải pháp hữu ích, thương mại hoá sản phẩm nhằm chuyển giao các kết quả NCKH.

(19) Cần thiết lập hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền, tác quyền và các kết quả NCKH một cách quy củ; phân công cụ thể cán bộ chuyên trách về mảng sở hữu trí tuệ; cập nhật đầy đủ các văn bản về việc quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu, đặc biệt Nghị định 22/2018/NĐ-CP của Chính phủ trong các quy định nội bộ; nâng cao nhận thức, hiểu và thực hiện các quyền và nghĩa vụ về tài sản trí tuệ một cách đầy đủ cho cán bộ, giảng viên và sinh viên. Đồng thời, tiến hành định kỳ rà soát công tác quản lý và thực hiện cải tiến chất lượng.

(20) Cần quy định cụ thể về tiêu chí hợp tác trong NCKH; cụ thể hoá hành động đến từng đơn vị, phòng ban, cá nhân để thực hiện; có các chỉ số (KPI), các chính sách, quy định khen thưởng đủ mạnh cho từng đơn vị, cá nhân tìm kiếm được các hợp tác và đối tác; xây dựng các kế hoạch ngắn, trung và dài hạn cho hoạt động hợp tác trong NCKH, xác định được các đối tác chiến lược. Bổ sung đầy đủ quy trình triển khai thúc đẩy hợp tác và đối tác trong nghiên cứu; tiếp tục tăng tỷ lệ phân bổ ngân sách cho NCKH; có các chỉ số đánh giá tính hiệu,

quả của các mối quan hệ hợp tác và đối tác nghiên cứu và có chính sách thu hút giảng viên trẻ và có trình độ cao về công tác để thúc đẩy tốt hơn hoạt động NCKH.

(21) Cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản về quản lý và thúc đẩy hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, quy định rõ quy trình quản lý, cơ chế kiểm tra, giám sát các hoạt động; cơ chế giải trình và chịu trách nhiệm; các quy tắc đạo đức...; xây dựng bộ chỉ số đánh giá, giám sát hoạt động. Phân tích thực tiễn xã hội, thông qua mạng lưới cựu sinh viên, mạng lưới đối tác là các doanh nghiệp,... nắm bắt nhu cầu của địa phương và doanh nghiệp về hợp tác đào tạo và nghiên cứu, từ đó xây dựng các kế hoạch chiến lược tăng cường các hoạt động chuyển giao tri thức, chuyển giao công nghệ, NCKH để phục vụ cộng đồng.

(22) Cần phân tích, đối sánh kết quả học tập hằng năm giữa các ngành đào tạo để có biện pháp cải tiến nâng cao chất lượng và giảm tỷ lệ bỏ học và chậm tốt nghiệp; kết hợp trang bị kiến thức với truyền cảm hứng yêu nghề cho sinh viên; tăng cường các hoạt động hỗ trợ, các hình thức giao lưu giữa các sinh viên; nắm bắt yêu cầu thị trường lao động để kịp thời bổ sung các môn học về khởi nghiệp, kinh tế số, học kỳ doanh nghiệp... Đồng thời, quan tâm hơn đến thực hiện chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp, năng lực ngoại ngữ, kỹ năng mềm cho sinh viên để đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng.

(23) Cần rà soát, điều chỉnh Chiến lược phát triển hoạt động NCKH; xác lập các chỉ số, loại hình và khối lượng nghiên cứu cho từng đơn vị chuyên môn, từng trình độ với các KPI cụ thể; có hệ thống theo dõi, giám sát các hoạt động NCKH một cách quy củ từ cấp trường đến các đơn vị chuyên môn. Đầu tư tăng kinh phí cho hoạt động NCKH đáp ứng yêu cầu của Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; tăng cả số lượng và chất lượng đề tài cấp trường/năm, có các chế tài đủ mạnh để giảng viên tham gia các hoạt động NCKH một cách thực chất, có các sản phẩm cụ thể để giúp hỗ trợ đào tạo và nâng cao uy tín, thương hiệu của Nhà trường. Đồng thời, thực hiện quy trình xét duyệt, nghiệm thu đề tài theo sản phẩm đầu racụ thể; tăng tiêu chí đánh giá đối với NCKH của sinh viên; đẩy mạnh các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong cán bộ, giảng viên và sinh viên.

(24) Cần hoàn chỉnh hệ thống quản lý, giám sát, đo lường, đánh giá chất lượng, đánh giá tác động; đối sánh về loại hình, số lượng, kết quả, tác động... của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để giám sát, đánh giá được đầy đủ tác động xã hội cũng như tác động đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học; đặc biệt chú trọng cải tiến việc khảo sát, đánh giá hiệu quả các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng; chỉnh sửa lại bộ công cụ khảo sát để đảm bảo tính chuẩn xác và tin cậy của thông tin thu được; kết quả khảo sát cần được phân tích, đánh giá và sử dụng để xây dựng hệ thống giải pháp cải tiến chất lượng.

(25) Cần lựa chọn đối tác ngoài trường để đối sánh trong hoạt động tài chính; tăng cường vai trò của Ban Kiểm soát và chất lượng kiểm soát trong việc giám sát xây dựng và thực hiện các chỉ báo, chỉ tiêu hiệu suất/kết quả tài chính của Nhà trường. Cần đối các mục chỉ kết hợp cải tiến chính sách NCKH đạt các ngưỡng tối thiểu đã được quy định trong Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Các chỉ số thị trường của hoạt động NCKH cũng cần được xác lập, giám sát và đối sánh; điều chỉnh, bổ sung các chỉ số thị trường của hoạt động phục vụ cộng đồng để phản ánh đầy đủ vai trò và những đóng góp cho cộng đồng của một trường đại học duy nhất ở tỉnh Bình Thuận. Đồng thời, triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn 2040, gia tăng mạnh mẽ các chỉ số thị trường của hoạt

động đào tạo bắt kịp và vượt các trường đại học đối tác khác.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội. 
